**KẺ LỘNG HÀNH (\*)**

**(Đêm hội Long Trì - Nguyễn Huy Tưởng)**

Đỗ Tuấn Giao đã tiếp lấy bài phú, và cất tiếng sang sảng bình văn. Cử tọa trước còn xôn xao, nhưng sau bị lôi cuốn bởi câu văn hay, ý tưởng cao siêu, cảnh tình như vẽ, và nhất là bởi cái nhạc điệu tuyệt luân nó khiến cho bài phú thành hẳn một bản đàn réo rắt. […]

Nói chưa dứt lời, chợt có tiếng kêu thất thanh và cảnh Long Trì bỗng ồn ào như chợ. Tiếng ca quản im đi. Bọn phụ nữ chạy tán loạn. Lắng tai có tiếng kêu “Cậu Trời! Cậu Trời đấy! Chị em trốn đi!”.

Quỳnh Hoa bỗng tái nhợt đi, nàng rú lên:

– Cậu Trời! Khổ quá!

Bọn cống sĩ nhiều người thất sắc. Vài người đứng dậy. Bảo Kim vội vàng đứng lên:

– Anh em định chạy đấy ư? Không thể được. Anh em hãy ngồi lại, ta đội ơn chủ nhân, không nhẽ lại bỏ đi. Người quân tử có bao giờ xử sự như thế? Cậu Trời là cái quái gì mà anh em sợ?

Tưởng như có một trận cuồng phong thổi trong đám hội, người chạy như ong. Tiếng kêu, tiếng thét, tiếng gọi nhau liên tiếp. Cả bọn còn đang ngơ ngẩn, thì một thiếu phụ đầu tóc rũ rượi chạy vào hổn hển:

– Ai cứu tôi với. Cậu Trời…

Một người chạy theo vào. Ấy là một gã trai trẻ, người tầm thước, mắt diều hâu, lông mày rậm, râu ria nhiều, nhưng cạo nhẵn, ăn mặc rất sang. Đi sau là một lũ gia nhân, thảy đều cầm dao, cầm gậy. Chỉ một bước, người trai trẻ đã nhảy tới giậm chân lên mông người thiếu phụ, cười nói:

– Trói cổ nó đem về phủ cho ta.

Hơi rượu nồng nặc xông ra theo lời nói. Người thiếu phụ ấy cố kêu:

– Lạy Cậu Trời, con là gái có chồng.

Các quan chấm văn đã lui cả vào trong vườn, duy có Ngô Thị lang đứng đấy thấy thế quát:,

– Quốc cữu không được vô lễ.

Người trai trẻ cười ngặt nghẽo:

– À! Thị lang họ Ngô, lão hủ nho. Mày không biết quan Tham tụng tao đánh giữa đường còn câm miệng như hến, thứ mày đã đáng kể gì.

Khí uất của Bảo Kim dâng lên tới cổ. Chàng bước lại, các bạn chàng theo sau, Bảo Kim quát:

– Loài súc sinh, quân vô liêm sỉ. Mau bước ra khỏi chốn này.

Người trai trẻ lại cười ha hả:

– A thằng nhãi con, muốn vuốt râu hùm. Quân bay đâu, đánh chết chúng nó đi cho tao, tội vạ đâu tao chịu.

Những tiếng dạ ran, bọn gia nhân xông vào đập bọn Bảo Kim túi bụi.

Quỳnh Hoa vội chạy ra. Người trai trẻ bỗng lùi lại, bị thôi miên bởi vẻ đẹp thanh kỳ. Một tên theo hầu nói:

– Thưa cậu, đấy là Quận chúa Quỳnh Hoa.

Người trai trẻ ngạc nhiên:

– Quỳnh Hoa Quận chúa. Ta không ngờ nàng lại đẹp nhường ấy. Thực là một vưu vật.

Nhưng Quỳnh Hoa đã chạy ra, cất tiếng oanh phán:

– Cậu không biết đây là chốn nào sao? Ra ngay kẻo phụ vương đến bây giờ.

– Quận chúa đừng dọa ta, Chúa thượng đến cũng thế mà thôi.

Quỳnh Hoa giận sôi lên. Người trai trẻ vẫn nhìn nàng chòng chọc, mắt say sưa. Nàng bỗng rú lên, một tên gia nhân bổ giữa đầu Đỗ Tuấn Giao một tay thước, chàng ngã lăn xuống.

Quỳnh Hoa lúng túng không biết xử trí ra sao. Cuộc hỗn chiến mỗi lúc một dữ dội.

Bọn gia nhân giẫm cả lên người thiếu phụ một cách tàn nhẫn. Xem chừng thì bọn ấy thắng thế, và một nửa văn nhân đã ôm đầu chạy trốn.

Vừa lúc ấy, một người thanh niên đi vào, ăn vận lối võ quan, mép để ria, mình đeo gươm, trông có vẻ ngang tàng hào mại. Người ấy nói lớn:

– Xin Quận chúa yên tâm, tiểu tướng xin giúp một tay.

Nói xong, thản nhiên xông lại chỗ đánh nhau… Chỉ nháy mắt, chàng đã vít cổ người trai trẻ dúi xuống, và quát to bảo bọn gia nhân:

– Lũ kia, muốn sống thì buông tay ra, không thì tao giết chết chủ chúng bay.

Người trai trẻ kêu:

– Trời ơi! Đau quá. Thôi đừng đánh nhau nữa chúng bay.

Bọn gia nhân lùi cả lại. Võ quan bảo bọn Bảo Kim:

– Các ông hãy nghỉ tay, để tôi khu xử cho.

Bảo Kim bỗng kêu:

– Anh Nguyễn Mại!

Nguyễn Mại, vì chính là người võ sĩ, nói:

– Kìa Bảo Kim. Nhưng hãy xếp cho xong câu chuyện này đã.

Chàng kéo người trai trẻ đứng dậy:

– Anh dẫn bọn côn đồ bước ngay khỏi hội, nghe chưa? Còn lẩn quất ở chốn này thì đừng trách ta là ác nghiệt.

Người trai trẻ cực chẳng đã, lủi thủi dẫn bọn gia nhân đi, thỉnh thoảng còn quay lại nhìn Nguyễn Mại một cách dữ dội và nham hiểm.

Một người tự xưng là Dương Tuấn Nghiệp, chân ấm sinh, đến xin đem vợ về. Người thiếu phụ là một trang nhan sắc, nhưng mình mẩy bị thương rất nặng, chân tay không cử động được. Nàng ứa nước mắt nhìn chồng, phều phào nói:

– Em tưởng không được trông thấy mặt anh nữa. Suýt chút nữa thì em thành người thất tiết. Nhưng em xem trong mình cũng không sống được nữa đâu. Anh lấy cáng cho em về mau trông thấy hai con, em thực mang tội với chồng với con nhiều lắm.

Nàng ôm bụng nhăn mặt hoa, thổ ra huyết, rồi mê man bất tỉnh nhân sự.

Người chồng cũng khóc, vực vợ lên chiếc cáng của Quỳnh Hoa cho mượn, rồi từ biệt mọi người.

Quỳnh Hoa thở dài:

– Chỉ tại…

Nàng muốn nói: “Chỉ tại phụ vương sủng ái Đặng Tuyên phi”. Nhưng trước mặt mọi người nàng không dám nói rõ nỗi lòng. Xúc cảm và người ốm yếu, nàng rầu rầu vào trong hàng nằm nghỉ.

Buổi dạ hội cũng vì câu chuyện “Cậu Trời” mà mất vui. Người về đã vơi đi, trăng cũng nhạt, và cảnh hồ buồn tênh.[…]

Nguyễn Mại gạt đi:

– Bỏ chuyện ấy đấy, chưa phải lúc nói. Các chú cho tôi biết cái thằng lúc nãy là ai? Tôi điên tiết lắm, và thấy các chú lúng ta lúng túng mà buồn. Bọn văn nhân thực là lũ vô ích, ngâm vịnh để làm gì? Qua cái bệnh ngâm vịnh, cái bả từ chương, nay tôi khinh thường những thứ vô dụng ấy… Thằng ấy là ai mà nó hoành hành thế? Mà xem ý dân sợ nó như cọp, cả Ngô Thị lang, cả Quỳnh Hoa Quận chúa?

Trần Thành nói:

– Nó là Đặng Lân, em Đặng Tuyên phi. Từ ngày đức Tĩnh Vương sủng ái Tuyên phi, việc triều chính mỗi ngày một nát.

Tuyên phi quả là một trang khuynh thành khuynh quốc. Tĩnh Vương chỉ vì say đắm Tuyên phi mà làm toàn những điều bất chính; bao nhiêu lời can gián đều vô hiệu cả. Việc gì cũng nghe Tuyên phi: Chúa là người hiếu hạnh thế mà bênh Tuyên phi đến cưỡng cả lời khuyên của Thái phi.

Thậm chí Chúa biết Đặng Lân là tên vô lại mà cũng sắc phong là Quốc cữu, cho lập phủ đệ như một vị thế tử. Tên Lân ăn tiêu xa xỉ hơn một ông hoàng. Nó muốn gì cũng được, ngang ngược thế nào, ai cũng phải chịu. Ngày ngày chỉ cùng với bọn côn đồ đi hãm hiếp con gái đàn bà, cướp nhà lấy của như một lũ giặc… Quan Tham tụng Võ Tá Quyền mắng nó giữa đường, nó đánh chết ngay, Chúa thét đem chém, nhưng Tuyên phi khóc lóc xin cho, Chúa tha bổng. Từ đấy nó càng ngỗ nghịch, tự xưng là “Cậu Trời, không còn biết kiêng nể là gì nữa.

Nguyễn Mại lắc đầu nói: Nếu thế thì gọi là loạn còn gì?

Bảo Kim nói:

– Những người bị nó làm nhục như bà ấm sinh lúc nãy không biết bao nhiêu mà kể, nhiều người thất tiết tự tử cho tròn giá sạch, còn thì chỉ biết ôm giận cho qua đời, chứ biết kêu đâu?…

Nguyễn Mại giậm chân:

– Thế thì còn ra thể thống gì nữa. Biết trước thì lúc nãy tôi đem giết nó đi cho dân thoát nạn. Nhưng sao nó lại nhũn với tôi thế?

Lưu Sĩ Trực đáp:

– Nó nham hiểm và hèn lắm. Thấy ai vào tay sừng sỏ thì nó lủi đi như con rắn để cắn trộm lúc khác; những khi ấy thì nó lại càng nguy hiểm.

Nguyễn Mại cười nói: Các chú cứ nhút nhát thế thì còn làm gì được. Tôi quyết trừ hại cho nhân dân.

Cả bọn đồng thanh:

– Anh không nên vọng động. Tuyên phi là một người thâm độc, có người chỉ đánh Đặng Lân một roi mà bị giết cả ba họ.

Nguyễn Mại: Dẫu sao cũng không thể tha được thằng giặc hung dữ ấy. Nó với tôi một sống, một chết….

(Đêm hội Long Trì – Nguyễn Huy Tưởng, NXB Kim Đồng, 2010)

Câu 1. Truyện kể về sự việc gì, ở thời đại nào? Truyện có những sự việc chính nào? Những nhân vật nào (có thực) trong lịch sử có mặt trong đoạn trích?

Câu 2. “Tưởng như có một trận cuồng phong thổi trong đám hội, người chạy như ong. Tiếng kêu, tiếng thét, tiếng gọi nhau liên tiếp” là lời của ai? Nhằm mục đích gì?

Câu 3. Vì sao quận chúa Quỳnh Hoa bỗng tái nhợt đi, nàng rú lên?

Câu 4. “A thằng nhãi con, muốn vuốt râu hùm. Quân bay đầu, đánh chết chúng nó đi cho tao, tội vạ đâu tao chịu” là lời của ai? Chứng tỏ ỏ điều gì về người đó?

Câu 5. “Dẫu sao cũng không thể tha được thằng giặc hung dữ ấy. Nó với tôi một sống, một chết…” là lời của ai? Thể hiện điều gì?

Câu 6. Vì sao Đặng Mậu Lân dám lộng hành?

Câu 7. Vì sao Nguyễn Mại nói: Bọn văn nhân thực là lũ vô ích?

Câu 8. Em có đồng ý Nguyễn Mại không: Qua cái bệnh ngâm vịnh, cái bả từ chương, nay tôi khinh thường những thứ vô dụng ấy? Vì sao?

Câu 9. Tĩnh Vương là ai? Đoạn trích cho thấy con người này có đặc điểm gì?

Câu 10. Đoạn trích thể hiện những thái độ nào, đối với ai của tác giả?

Câu 11. Nhận xét nghệ thuật xây dựng nhân vật Đặng Mậu Lân. Qua nhân vật này tác giả Nguyễn Huy Tưởng muốn gửi bài học nào cho hậu thế?

Câu 12. Chuyến đi trải nghiệm, chia sẻ thực tế tại Bảo tàng.

**ĐÁP ÁN**

Câu 1. Truyện kể về sự việc gì, ở thời đại nào?

- Đặng Mậu Lân ỷ thế Tuyên phi Đặng Thị Huệ được sủng ái bạo ngược ở thời Lê – Trịnh.

\*Sự việc:

- Cuộc bình thơ; Đặng Mậu Lân làm loạn; Nguyễn Mại trừng trị Đặng Mậu Lân.

\* Những nhân vật nào (có thực) trong lịch sử có mặt trong đoạn trích?

- Đặng Mậu Lân, Quỳnh Hoa (Ngọc Lan – con gái chúa Trịnh Sâm).

Câu 2. “Tưởng như có một trận cuồng phong thổi trong đám hội, người chạy như ong. Tiếng kêu, tiếng thét, tiếng gọi nhau liên tiếp” là lời của ai? Nhằm mục đích gì?

- Lời của người kể chuyện, thể hiện sự khiếp sợ của dân chúng trước kẻ bạo ngược Đặng Mậu Lân.

Câu 3. Vì sao quận chúa Quỳnh Hoa bỗng tái nhợt đi, nàng rú lên?

- Hoảng sợ trước sự xuất hiện của Đặng Mậu Lân.

Câu 4. “A thằng nhãi con, muốn vuốt râu hùm. Quân bay đầu, đánh chết chúng nó đi cho tao, tội vạ đâu tao chịu” là lời của ai? Chứng tỏ điều gì về người đó?

- Lời của Đặng Mậu Lân, chứng tỏ hắn không sợ ai.

Câu 5. “Dẫu sao cũng không thể tha được thằng giặc hung dữ ấy. Nó với tôi một sống, một chết…” là lời của ai và thể hiện điều gì?

- Của Nguyễn Mại, thể hiện sự phẫn uất và quyết trừ khử “Cậu Trời” bạo ngược.

Câu 6. Vì sao Đặng Mậu Lân dám lộng hành?

- Vì chúa Trịnh bị tuyên phi Đặng Thị Huệ xinh đẹp thao túng.

Câu 7. Vì sao Nguyễn Mại nói: Bọn văn nhân thực là lũ vô ích?

- Vì quá bất bình trước sự việc: nhiều người có học, có lòng tự trọng lại để cho một kẻ vô lại làm càn

Câu 8. Em có đồng ý Nguyễn Mại không: Qua cái bệnh ngâm vịnh, cái bả từ chương, nay tôi khinh thường những thứ vô dụng ấy? Vì sao?

- Đồng ý

- Đạo học là cần giúp ích cho đời, cần bênh vực kẻ yếu… Nếu không làm được những điều đó quả là vô tích sự,….

Câu 9. Tĩnh Vương là ai? Đoạn trích cho thấy con người này có đặc điểm gì?

Tĩnh Vương là Chúa, Trịnh Sâm là người:

– Căm giận cái ác và muốn trường trị kẻ vô đạo Đặng Mậu Lân (Chúa thét đem chém).

– Chưa quyết liệt, bị nước mắt của người đàn bà đẹp mê hoặc.

– Là vị hôn quân không xứng đáng ở ngôi vị Chúa.

Câu 10. Đoạn trích thể hiện những thái độ nào, đối với ai của tác giả?

Đoạn trích thể hiện thái độ của tác giả:

– Căm phẫn trước hành động ngang ngược của Đặng Mậu Lân và người đàn bà đẹp nhưng quỷ quyệt, vô đạo của Tuyên phi Đặng Thị Huệ.

– Chán nản, thất vọng trước vị Chúa mê muội, ngu dốt (để đàn bà chi phối việc nước, làm càn).

Câu 11. Nhận xét nghệ thuật xây dựng nhân vật Đặng Mậu Lân. Qua nhân vật này tác giả Nguyễn Huy Tưởng muốn gửi bài học nào cho hậu thế?

– Nghệ thuật xây dựng nhân vật Đặng Mậu Lân: khắc họa diện mạo, lời nói, hành động; từ điểm nhìn của dư luận, một số nhân vật phụ (từ cứ liệu lịch sử) khiến nhân vật hiện lên vô cùng sống động.

– Bài học cho hậu thế:

+ Những người đứng đầu (quản lý, lãnh đạo) cần kiên quyết, không dung túng cho kẻ bạo ngược làm bậy.

+ Những kẻ bạo ngược ỷ thế làm càn không bao giờ có kết cục tốt đẹp.

Mở rộng:

\* Về lịch sử:

– Đặng Mậu Lân này vốn là một tên hung bạo, từ khi Thị Huệ được Chúa yêu dấu, Lân lại càng ỷ vào thế chị để làm những việc càn rỡ. Hết thảy áo quần, xe kiệu của y, nhất nhất đều rập kiểu theo đúng như của vua chúa. Thường ngày, Lân vẫn đem theo vài chục tên tay sai, cầm gươm vác giáo đi nghênh ngang khắp kinh ấp. Hễ gặp xe kiệu, bất kỳ là của đám quan quân nào, Lân cũng đều cà khịa đánh nhau làm cho họ nhục nhã, thích thú. Gặp đàn bà con gái giữa đường, hễ người nào trông vừa mắt, tức thì Lân sai tay chân quây màn trướng ngay tại chỗ, rồi lôi người ấy vào hiếp liền. Ai không chịu, Lân xẻo luôn đầu vú. Chồng hoặc cha kẻ bị nạn, nếu dám hé răng kêu ca, lập tức Lân sai quân vặn gãy răng, hoặc cũng có người bị đánh đến chết. Người thiên hạ sợ Lân hơn sợ beo sói.

– Đặng Mậu Lân tuy đã lấy được công chúa Ngọc Lan, nhưng cứ mỗi lần vào với công chúa thì lại bị Sử Trung ngăn cản. Vì vậy, Lân hết sức tức giận và nảy sinh lòng căm thù. Bị ngăn cản Lân tuốt gươm chém Sử Trung và sai đóng chặt cửa dinh, ra lệnh trong ngoài không ai được ra vào, định ngầm thủ tiêu cái thây Sử Trung. Công chúa Ngọc Lan nghe chuyện, lập tức bảo một thị nữ chui qua một lỗ hở nhỏ chạy về phủ Chúa báo tin. Chúa cả giận, sai viên quan hầu đốc thúc một toán lính đến bắt Lân. Lân cầm gươm lăm lăm, đứng trước cửa doạ giết. Nghe tin dữ, Chúa phải sai Quận Huy (Hoàng Đình Bảo) đem quân vây bắt Lân, giải về phủ, giao cho triều đình xử tội. Các quan đều nói tội giết sứ giả đáng bêu đầu. Đặng Thị Huệ nghe tin, khóc lóc xin chết thay em. Chúa bất đắc dĩ phải tha cho Lân tội chết và giảm xuống thành tội đi đày ở châu xa… Đặng Lân bị bắt bỏ ngục rồi nhịn ăn mà chết.

– Khác với lịch sử, trong Đêm hội Long Trì – Nguyễn Huy Tưởng, Mậu Lân không chết trong ngục thất mà chết dưới lưỡi gươm của Nguyễn Mại, một võ tướng trẻ đầy nghĩa khí.

Câu 12. Chuyến đi trải nghiệm, chia sẻ thực tế tại Bảo tàng.

a. Mở bài:

- Giới thiệu khái quát về một chuyến đi trải nghiệm tại Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam và bày tỏ cảm xúc chung cảm xúc chung.

b. Thân bài:

- Giới thiệu được lí do, mục đích của chuyến đi

+ Đầu năm học, trọng buổi họp phụ huynh lần thứ nhất, bác chi hội trưởng Hội phụ huynh thay mặt cho 50 phụ huynh trong lớp đã phát biểu ý kiến động viên khuyến khích các con trong lớp cố gắng phấn đấu để đạt thành tích cao nhất. Và nếu đạt được lớp xuất sắc, chi hội sẽ thưởng cho cô trò một chuyến đi tham quan trải nghiệm Viện Bảo tàng các dân tộc Việt Nam tại Thái Nguyên.

+ Cả lớp chúng em thật vui khi cuối năm lớp em đạt thành tích xuất sắc của trường nên đã được Chi hội phụ huynh thực hiện lời hứa đầu năm học: Tổ chức cho chúng em đi trải nghiệm tại Viện Bảo tàng văn hoá các dân tộc Việt Nam. Chúng em vô cùng phấn khởi và hào hứng.

- Kể được diễn biến của chuyến đi (hình thức: thành phần tham gia, thời gian, địa điểm; quá trình: bắt đầu, trên đường đi, lúc đến địa điểm, những hoạt động chính, kết thúc...). + Hôm đó là ngày 1/6 sau khi tổng kết năm học được ba ngày, mới 5h30 chúng em có mặt tại trường để chờ lệnh xuất phát. Lúc này trên gương mặt ai cũng bộc lộ rõ niềm vui và háo hức vô cùng.

+ Đúng 6h hai chiếc xe bát đầu xuất phát chở 50 học sinh lớp 8C và cô giáo chủ nhiệm cùng 5 cô bác trong chi hội phụ huynh. Phía trước mỗi xe có dải băng rôn màu xanh in dòng chữ vàng “Tham quan trải nghiệm Viện Bảo tàng văn hoá các dân tộc Việt Nam nằm ở số 1 Đội cấn, thành phố Thái Nguyên và cách nơi chúng em xuất phát là 250km. + Trên đường di chuyển từ nơi chúng em tới viện bảo tàng, hướng dẫn viên du lịch tổ chức rất nhiều trò chơi trên xe và có phần thưởng nên chúng em không hề cảm thấy mệt mỏi mà rất vui vẻ hào hứng.

+ Sau bốn tiếng đồng hồ, xe đã đến Thành phố Thái Nguyên. Chúng em được vào nhà hàng sang trọng cách Bảo tàng 1 km để dùng bữa cơm trưa mà các bác phụ huynh đã Hên hệ và đặt cơm từ trước. Ăn xong chúng em nghỉ ngơi 30 phút. Đúng 13h, chúng em lại lên xe di chuyển đến Bảo tàng. Đến nơi, chúng em xuống xe, xếp thành hai hàng và theo hướng dẫn viên di chuyển vào bên trong. Qua lời giới thiệu thuyết minh của hướng dẫn viên chúng em được hiểu rất nhiều điều về Viện Bảo tàng mà trước hết là nguồn gốc: Bảo tàng được thành lập năm 1960 với tên gọi ban đầu là Bảo tàng Việt Bắc. Năm 1990 đổi tên thành Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam và trở thành 1 trong 7 Bảo tàng quốc gia Việt Nam.

+ Bảo tàng được xây dựng trên một khuôn viên rộng đến 40.000m2 cạnh dòng sông cầu thơ mộng, tại điểm giao nhau của các đường Đội cấn, Hoàng Văn Thụ, Bắc Kạn và Cách mạng tháng Tám. Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam là một cồng trình kiến trúc quy mô, tầm cỡ mang nhiều tính nghệ thuật, đã đạt giải thưởng Hồ Chí Minh về công trình kiến trúc đợt 1 năm 2006.

+ Trải qua hơn 50 năm hình thành và phát triển với hàng trăm cuộc nghiên cứu, sưu tầm, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam đang quản lý gần 30.000 tài liệu, hiện vật có giá trị, là cơ sở để hoàn thiện hệ thống trưng bày trong nhà cũng như ngoài trời, phục vụ tốt nhu cầu tham quan của công chúng.

+ Sau lời giới thiệu, chúng em được thực tế trải nghiệm Bảo tàng: Bước vào khuôn viên Bảo tàng, chúng em dừng chân tại gian tiền sảnh. Nơi đây giới thiệu những nét khái quát về văn hoá Việt Nam. Chúng em được ngắm nhìn chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính yêu cuả dân tộc Việt Nam. Người ôm ba em bé, đại diện cho ba miền Bắc - Trung - Nam. Bức tượng thể hiện tình yêu thương vô bờ bến của Bác với các cháu thiếu nhi ba miền, đồng thời thể hiện chính sách thống nhất, đa dạng và đoàn kết của dân tộc Việt Nam. Sau tượng Bác Hồ là bức phù điêu lớn được tạc bằng gỗ mô phỏng các lễ hội tiêu biểu truyền thống các tộc người từ Bắc vào Nam: Múa khèn trong phiên chợ vùng cao, múa sư tử trong hội xuân vùng thung lũng, lễ hội Ka Tê của đồng bào Chăm, lễ hội đâm trâu của đồng bào Tây Nguyên và hội đua ghe Ngo của đồng bào Nam Bộ.

+ Tiếp đó, chúng em lần lượt được trải nghiệm hệ thống 5 phòng trưng bày gồm: Trưng bày và giới thiệu về văn hoá các tộc người nhóm ngôn ngữ Việt - Mường (Kinh, Mường, Thổ, Chứt). Đồng bào sống chủ yếu bằng nghề trồng lúa nước và đánh cá. Trong đời sống tâm linh có tục thờ cúng ông bà tổ tiên và các nghề thủ công truyền thống phát triển ở trình độ cao: Trưng bày và giới thiệu các tộc người nhóm ngôn ngữ Tày - Thái (Tày, Thái, Nùng, Giáy, Lào, Lự, Sán Chay, Bố Y). Đồng bào sống chủ yếu ở nhà sàn, trồng lúa trên các thung lũng, ven sông suối, với hệ thống dẫn nước bằng mương, phai, lái, lín, cọn nước. Các nghề thủ công rèn, dệt vải khá phát triển với các sản phẩm đẹp và tinh tế. Đặc biệt họ có đời sống tinh thần phong phú với nhiều điệu xoè và bài hát then độc đáo. Khu trưng bày và giới thiệu văn hoá các tộc người thuộc 3 nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao (Hmông, Dao, Pà Then), Ka Đai (La Chí, La Ha, Cờ Lao, Pu Péo) và Tạng Miến (Lô Lô, Phù Lá, Hằ Nhì, La Hủ, Cống, Si La). Đồng bào giỏi canh tác trên nưong rẫy và ruộng bậc thang.

+ Chợ phiên là nơi thể hiện rõ bản sắc văn hoá vùng cao, văn hoá ẩm thực, văn hoá mặc, nghệ thuật thêu thùa, in hoa, biểu diễn âm nhạc, múa khèn...

+ Tiếp theo, chúng em lại được trải nghiệm văn hoá 21 tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ Me (Ba Na, Brâu, Bru - Vân Kiều, Chơ Ro, Co, Cơ Ho, Cơ Tu, Gié Triêng, H'rê, Kháng, Khơ Me, Khơ Mú, Mảng, Xinh Mun, Mnông, ơ Đu, Mạ, Rơ Măm, Tà Ôi, Xơ Đăng, Xtiêng). Đồng bào cư trú rải rác ở khu vực Tây Bắc, Miền - Tây Nguyên và Nam Bộ. Đời sống kinh tế chủ yếu canh tác nương rẫy, những nương rẫy có độ cao tương đối lớn, đồng canh tác theo phương pháp chọc lỗ tra hạt.

+ Kiến trúc nhà Rông Tây Nguyên, chùa của dân tộc Khơ Me; nghề thủ công đan lát và lễ hội văn hoá cộng đồng là những nét văn hoá độc đáo của cư dân Môn - Khơ Me.

Bảo tàng còn trung bày và giới thiệu văn hoá các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Nam Đảo (Chăm, Gia Rai, Ê Đê, Raglai, Chu Ru) và ngôn ngữ Hán (Hoa, Ngái, Sán Dìu). Các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Nam Đảo cư trú tập trung trên các cao nguyên đất đỏ Tây Nguyên và dải đất ven biển Miền Trung, văn hoá Nam Đảo mang đậm nét mẫu hệ. Các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Hán cư trú trên cả ba vùng Bắc, Trung, Nam, văn hoá Hán mang đậm nét phụ hệ.

+ Mỗi phòng trưng bày với hệ thống tài liệu và hiện vật phong phú, đa dạng đã tái hiện một cách chân thực cảnh quan cư trú và đời sống văn hoá 54 dân tộc anh em, từ cực bắc Hà Giang đến vùng đất mũi Cà Mau với những hình ảnh gần gũi như: các phiên chợ vùng cao, cảnh săn bắt voi rừng, hình ảnh chọc lỗ bỏ hạt của người dân tộc phía bắc, lễ hội cồng chiêng của người Ê đê, Ba na ở Tây nguyên; sông nước của đồng bào Nam Bộ; các nghề thủ công truyền thống, các hình thức sinh hoạt văn hóa trong trang phục, âm nhạc, ẩm thực, lễ hội trong sản xuất lao động....

+ Điểm nhấn đặc biệt của Bảo tàng khiến chúng em thích thú nhất là hệ thống trung bày ngoài trời với không gian 6 vùng văn hoá: Núi cao phía Bắc, Thung lũng, Trung du - Bắc Bộ, Miền Trung - Ven biển, Trường Sơn - Tây Nguyên, và Đồng Bằng Nam Bộ sẽ mang lại những trải nghiệm hết sức thú vị cho chúng em. Mỗi vùng văn hoá đều có không gian tổ chức lễ hội, có cấu trúc cảnh quan mang tính đặc trưng vùng miền và một ngôi nhà cụ thể, mang tính nguyên gốc làm điểm nhấn giới thiệu các giá trị văn hoá Việt Nam tới du khách. Tại đây, chúng em được tận mắt nhìn thấy nhiều dụng cụ vốn rất quen thuộc từ xưa của dân tộc như cái cối xay lúa đan bằng nan tre, cái cày bằng cây thô sơ, những mái nhà lợp tranh, vách đất... mà những đứa trẻ được sinh ra và lớn lên ở thành phố như chứng em chưa bao giờ biết đến. Được thực tế trải nghiệm những dụng cụ sinh hoạt và lao động của ông cha ta ở các vùng miền, chúng em vô cùng khâm phục, trân trọng, tự hào về sự khéo léo, sáng tạo của cha ông....

+ 17h chúng em kết thúc buổi trải nghiệm. Khi nghe tiếng còi tập trung của hướng dẫn viên, chúng em phải tập trung di chuyển ra xe về khách sạn ăn tối, nghỉ ngơi để sáng ngày mai tiếp tục đi trải nghiệm nơi khác nhưng cả lớp đều như còn tiếc nuối.

+ Buổi trải nghiệm Bảo tàng thật có ý nghĩa bởi đã giúp chúng em được hiểu rất nhiều điều về cội nguồn 54 dân tộc Việt Nam, về cuộc sống lao động, văn hoá... của cha ông ta. Đặc biệt là hiểu về những giá trị văn hoá, sự sáng tạo, khéo léo và tinh tế của các dân tộc khi làm ra những giá trị văn hoá khiến chúng em ngưỡng mộ, khâm phục và tự hào... (Chú ý trong quá trình kể biết kết hợp miêu tả và nêu ấn tượng của bản thân về những nét nổi bật của nơi tham quan trải nghiệm hoặc nêu kết quả của hoạt động).

c. Kết bài: Khẳng định giá trị, ý nghĩa hoặc bài học được rút ra sau chuyến đi hay hoạt động.

(Kết bài tham khảo:

Chuyến đi đã kết thúc tốt đẹp nhưng chúng em nhớ mãi vì chuyến đi đã cho chúng em rất nhiều bổ ích. Chúng em hiểu hơn những giá trị văn hoá của cộng đồng người Việt. Từ đó, chúng em biết yêu quý, trân trọng và có ý thức giữ gìn phát huy những giá trị tinh thần của cha ông để bản sắc văn hoá Việt Nam không bị mai một mà ngày càng phát triển phong phú, đa dạng hơn. Chúng em cũng gửi lời cảm ơn các bậc phụ huynh, cảm ơn cô giáo chủ nhiệm đã cho chúng em có được trải nghiệm đầy thú vị này.)